TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/DS-ST
Ngày: 03 - 10 - 2019
V/v: "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Thế Hải.

2. Bà Bùi Thị Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2019, về việc: "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2019; Thông báo mở lại phiên tòa số 18/2019/TB-TA ngày 17 tháng 9 năm 2019 và Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số: 22/2019/QĐ-TA ngày 30/9/2019, của Tòa án nhân dân huyện T, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V;

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP V: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí Dũng: Ông Đỗ Thanh T – Phó Giám đốc Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP V kiêm Phó Giám đốc pháp chế và Kiểm soát tuân thủ.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Đỗ Thành T: Ông Mai Hoàng N – Chuyên viên tố tụng, có mặt tại phiên tòa;

Địa chỉ: Phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1990, vắng mặt tại phiên tòa;

Địa chỉ: Xóm 1, thôn 1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V đề ngày 21/3/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần V (V Bank) đã cấp tín dụng cho ông Nguyễn Quốc T theo Hợp đồng tín dụng mà ông Nguyễn Quốc T đã ký với Ngân hàng TMCP V số: LD1606000611 giải ngân ngày 29/02/2016, với số tiền là: 50.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng.

Theo phương thức dư nợ giảm dần, trả dần lãi và gốc hàng tháng, lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là: 14.9%/năm, sau đó được điều chỉnh 03 tháng một lần vào các ngày 01/01; 01/4; 01/7; 01/10 hàng năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Nguyễn Quốc T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký như sau:

Đối với Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 29/02/2016, kể từ ngày vay vốn đến nay, ông T đã thanh toán một phần khoản nợ cho V Bank tổng cộng là 51.284.000 đồng; nợ lãi Hợp đồng tín dụng là: 32.179.921 đồng. Khoản vay chuyển qua quá hạn từ ngày 29/8/2016, lãi suất quá hạn bằng 150% x lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Phía V Bank đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông T thanh toán, nhưng ông T cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng TMCP V quyết định khởi kiện ông T ra Tòa án và yêu cầu ông Nguyễn Quốc T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền là: 52.850.788 đồng (*trong đó, nợ gốc Hợp đồng tín dụng ngày 29/02/2016 là: 30.895.921đ, nợ lãi tạm tính đến ngày 03/10/2019 là: 21.954.867đ*).

Ngoài ra, ông Nguyễn Quốc T phải thanh toán cho V Bank tiền lãi phát sinh theo quy định của Hợp đồng đã ký kể từ ngày 04/10/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc với lãi suất là: 29,6/năm

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, gồm: Văn bản ủy quyền; Hồ sơ pháp nhân; Sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân; Hợp đồng tín dụng; Bảng kê chi tiết tiền lãi quá hạn; Bảng kê số tiền khách hàng đã trả (*Tất cả đều là bản sao*).

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Tòa án tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ và xác minh nơi cư trú của bị đơn như sau:

Ngày 04/5/2019, Tòa án tiến hành tống đạt, niêm yết tại nhà ông Nguyễn Quốc T; địa chỉ: Thôn 1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận đồng thời tống đạt cho

mẹ ruột của ông Nguyễn Quốc T (*bà Nguyễn Thị T*) 01 Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập đương sự.

Ngày 04/5/2019, Tòa án tiếp tục tiến hành tống đạt, niêm yết tại nhà ông Nguyễn Quốc T 01 Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại địa chỉ nhà ông T.

Ngày 18/6/2019, Tòa án tiến hành niêm yết biên bản về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông Nguyễn Quốc T về việc công bố những tài liệu, chứng cứ mà bên phía nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án và yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

Đồng thời, Tòa án tiến hành xác minh hộ khẩu thường trú của ông Nguyễn Quốc T: *"Anh Nguyễn Quốc T hiện nay vẫn còn hộ khẩu thường trú tại thôn 1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Tuy nhiên, hiện nay, anh T vắng mặt tại địa phương và đang làm ăn tại Sài Gòn và không có mặt tại địa phương thường xuyên."*

Ngày 09/7/2019, Tòa án tiếp tục tiến hành tống đạt, niêm yết tại nhà ông Nguyễn Quốc T 01 Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 02 tại địa chỉ nhà ông T.

Tuy nhiên, tất cả các buổi làm việc và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ các quy định về pháp luật tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử;

- Việc chấp hành pháp luật của đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ đương sự theo Bộ luật dân sự tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70 và 72 Bộ luật dân sự tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Quốc T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 30.895.921 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên đã ký trong Hợp đồng tín dụng. Ông Nguyễn Quốc T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự cho nguyên đơn.

Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm: Văn bản ủy quyền; Hồ sơ pháp nhân; Sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân; Hợp đồng tín dụng; Bảng kê chi tiết tiền lãi quá hạn; Bảng kê số tiền khách hàng đã trả (*tất cả đều là bản sao*) kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn; các bản tự khai, biên bản hòa giải, các biên bản xác minh do Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Quốc T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn có yêu cầu khởi kiện bị đơn phải thanh toán số tiền đã vay là 52.850.788 đồng (*trong đó, nợ gốc Hợp đồng tín dụng ngày 29/02/2016 là: 30.895.921đ, nợ lãi tạm tính đến ngày 03/10/2019 là: 21.954.867đ*). Quan hệ tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng vay tín dụng theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2005; Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] *Xét yêu cầu khởi khởi của nguyên đơn:* Theo lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ cũng như việc thẩm tra tại phiên toà cho thấy:

Ngày 17/01/2016, ông Nguyễn Quốc T có lập 01 đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng. Ngày 19/02/2016, Ngân hàng TMCP V chấp nhận cho ông Nguyễn Quốc T vay tiền theo Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 29/02/2016, với số tiền 50.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là 14,9%/năm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để ông T trình bày ý kiến, lời khai của bản thân đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, nhưng ông T vẫn vắng mặt không rõ lý do nên trong hồ sơ vụ án không có lời khai của ông T.

Tuy nhiên, căn cứ vào đơn đề nghị vay vốn, Hợp đồng tín dụng cho thấy, giữa các bên đã thỏa thuận, tự nguyện xác lập với nhau 01 hợp đồng vay tín dụng không có thế chấp, với số tiền vay là 50.000.000 đồng, thời hạn 24 tháng, mục đích tiêu dùng, mức lãi suất tại thời điểm giải ngân cho vay là 14,9%/năm, sau đó điều chỉnh thay đổi 03 tháng một lần, hàng năm mức lãi suất này trong điều khoản và điều kiện dành cho khách vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ được ông Nguyễn Quốc T ký kết và lãi suất cho vay được ghi nhận trong thông báo cho vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán một phần tiền gốc và lãi, trong đó: Số tiền gốc hiện còn lại là: 30.895.921 đồng, tiền lãi đã thanh toán là: 32.179.921 đồng. Tuy nhiên, quá trình thực hiện ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP V đã chuyển khoản nợ này sang nợ quá hạn từ ngày 29/8/2019 đồng thời mức lãi suất cũng chuyển sang lãi quá hạn và sẽ được tính là 150% của lãi suất trong hạn. Việc điều chỉnh lãi suất này đã được các bên thỏa thuận, tự nguyện ký kết hợp đồng và theo các quy định của pháp luật về tính lãi suất mà Ngân hàng Nhà nước quy định. Do đó, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy, yêu cầu của Ngân hàng TMCP V đối với ông Nguyễn Quốc T phải thanh toán số tiền là: 52.850.788 đồng (*trong đó, nợ gốc Hợp đồng tín dụng ngày 29/02/2016 là: 30.895.921đ, nợ lãi tạm tính đến ngày 03/10/2019 là: 21.954.867đ*), tính đến thời điểm xét xử (*ngày 03/10/2019*) là có căn cứ, phù hợp với sự thỏa thuận của các bên đã ký kết trong Hợp đồng tín dụng và theo các văn vản pháp luật về tín dụng nên yêu cầu của Ngân hàng TMCP V được chấp nhận là có căn cứ.

[4] *Về án phí:* Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005;

- Khoản 2 Điều 91, Điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V .

Buộc ông Nguyễn Quốc T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền là: 52.850.788 đồng (*trong đó, nợ gốc Hợp đồng tín dụng ngày 29/02/2016 là: 30.895.921đ, nợ lãi tính đến ngày 03/10/2019 là: 21.954.867đ*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (04/10/2019) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD1606000611 giải ngân ngày 29/02/2016.

2. Án phí:

Ông Nguyễn Quốc T phải chịu số tiền là: 2.642.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 1.135.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0013266 ngày 18/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bình Thuận.

3. Về kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/10/2019).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án có hiệu lực được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hiệp